

Bản án số: 58/2017/HSST

Ngày 01 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thúc Giang

2. Bà Doãn Thị Vệ

- Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn, cán bộ
Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên tòa: bà
Cù Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên,
tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2017/HSST
ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982; Trú tại: Số nhà 20, phố V, phường C,
quận B, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 5/12; Con
ông Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1958;
vợ Bùi Thúy H, sinh năm 1980 và 01 con sinh năm 2000: tiền án, tiền sự:
không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 11 tháng 4 năm 2017, có mặt.

2. Lưu Bá T1 (tức Lưu Văn T1), sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: Thôn
Ninh Hòa 1, xã Ninh Lai, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: Ngõ 1 B, phường
C, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12;
Con ông Lưu Bá L, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; vợ,
con chưa có: tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 11 tháng 4
năm 2017, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 8, phường Đ, quận B1, thành phố Hà Nội.

2. Anh Lưu Văn T2, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Thanh T và Lưu Bá T1 (tức Lưu Văn T1) bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 10 tháng 4 năm 2017 Lưu Bá T1 đang ở phòng trọ của mình tại phường C, quận H, thành phố Hà Nội thì nhận được điện thoại của Lưu Văn T2, sinh năm 1994 ở xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc gọi điện thoại hỏi mua ma túy đá để sử dụng. Do không có sẵn ma túy nên T1 đã giới thiệu và cho số điện thoại của Nguyễn Thanh T để T2 liên lạc hỏi mua ma túy, đồng thời T1 gọi điện cho T thông báo về việc T2 hỏi mua ma túy, T đồng ý bán ma túy cho T2. Do đó, khi T2 gọi điện cho T hỏi mua “ 01 hộp 05 ma túy đá với giá 3.000.000 đồng”, T hẹn T2 ngày 11 tháng 4 năm 2017 gặp nhau tại thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc để mua bán trái phép ma túy .

Khoảng 07 giờ 00 ngày 11 tháng 4 năm 2017, T đi xe mô tô nhãn hiệu SYM star màu xanh, BKS: xxRx - xxxx đến phòng trọ của T1 rủ cùng đi bán ma túy cho T2, T1 đồng ý. Trên đường đi, T1 gọi điện và hẹn gặp T2 tại khu vực gầm cầu vượt QL2A thuộc phường P1, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc để mua bán trái phép ma túy. Đến khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, T và T1 đến cách chỗ hẹn khoảng 30m, T1 xuống xe đứng đợi tại đó, còn T đi xe mô tô đến chỗ T2 đang đứng. Khi T và T2 đang trao đổi mua bán trái phép ma túy nhưng chưa kịp bán thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại vị trí bên trong sát bình ắc quy phía bên phải của xe mô tô BKS: xxRx - xxxx nhãn hiệu SYM star 110 màu xanh 01 cuộn nhỏ giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu trắng có chứa các hạt tinh thể dạng đá được niêm phong ký hiệu A1. Thu giữ của Lưu Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY G301 màu đen bạc. Thu giữ 01 ví giả da của Nguyễn Thanh T bên trong có số tiền 4.080.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng đã cũ, 01 giấy vay tiền mang tên người vay là Nguyễn Mạnh C. Tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM star 110 màu xanh BKS: xxRx - xxxx đã cũ và 01 tuavit màu vàng có 04 cạnh dài 35cm treo tại giá đỡ hàng của xe mô tô. Thu giữ của Lưu Bá T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar B223 màu đen.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thanh T tại số nhà 20, phố V, phường C, quận B, thành phố Hà Nội và thu tại ngăn kéo kệ để tivi trong phòng ngủ của T 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá được niêm phong ký hiệu A2 và 01 cân tiểu ly điện tử vỏ màu đen viền trắng đã cũ. T khai nhận đó là ma túy đá với mục đích để bán và sử dụng. Thu tại mặt bàn trong phòng ngủ của T 10 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng, kích thước mỗi túi khoảng 1,5 x 1,5 cm. Thu dưới nền nhà trong phòng ngủ của T 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình thủy tinh màu trắng có nắp màu hồng, 01 ống thủy tinh màu trắng, 01 ống cong thủy tinh màu trắng và 01 ống hút nhựa màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 337/ KLGD ngày 16/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận: “ *Tinh thể dạng đá màu trắng đục của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 3,6170 gam, có Methamphetamine.... Khối lượng (trọng lượng) Methamphetamine trong 3,6170 gam mẫu là 2,3258 gam.*

Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 3,9856 gam, có Methamphetamine.... Khối lượng (trọng lượng) Methamphetamine trong 3,9856 gam mẫu là 2,5255 gam”. Hoàn lại mẫu vật sau giám định gồm: A1 = 2,7971 gam, A2 = 3,2747 gam cùng toàn bộ bao gói.

Tại phiên tòa các bị cáo T và T1 khai nhận như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 56/KSĐT - MT ngày 20 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Lưu Bá T1 về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T. Phạt bị cáo T từ 4 năm 06 tháng đến 5 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Bá T2. Phạt bị cáo T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng ...và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 11 tháng 4 năm 2017 tại khu vực gầm cầu vượt QL2A thuộc phường P1, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang Nguyễn Thanh T và Lưu Bá T1 đang có hành vi bán trái phép 2,3258 gam chất ma túy Methamphetamine cho Lưu Văn T2 với giá 3.000.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Thanh T 2,5255 gam chất ma túy Methamphetamine. T khai với mục đích để sử dụng và bán cho các con nghiện khác kiếm lời.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự: Nội dung điều luật quy định như sau:

“ Người nào... mua bán trái phép... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép 2,3258 gam chất ma túy Methamphetamine của bị cáo T và bị cáo T1 và tàng trữ nhằm bán trái phép 2,5255 gam chất ma túy Methamphetamine của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện. Như chúng ta đã biết nghiện ma túy có thể gây lây nhiễm HIV cho người khác qua con đường tiêm chích, gây ảnh hưởng tới sức khỏe, kinh tế của người nghiện, làm suy thoái đạo đức, giống nòi. Nó còn là một trong những nguyên nhân gây ra những loại tội phạm khác. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử không chỉ nhằm giáo dục riêng cho các bị cáo mà còn mang tính giáo dục chung và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có sức khỏe, sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân lao động nhưng các bị cáo không chịu rèn luyện, học tập, tu dưỡng bản thân mà đua đòi theo bạn bè nên bỏ học và lao vào con đường ma túy. Đối với bị cáo T nghiện ma túy từ năm 2001, bản thân bị cáo T đã nhiều lần bị xử lý trước pháp luật, cụ thể: Ngày 26/10/2001 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Công an phường C, quận B xử phạt vi phạm hành chính; Ngày 04/3/2002 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 30/7/2004 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 21/01/2009 bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/5/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Hà Nội ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong thời hạn quản lý sau cai ngày 31/5/2016. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong các hình phạt và đã được xóa tích nhưng qua những lần xét xử, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà nay lại tiếp tục vi phạm pháp luật. Điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, bất chấp pháp luật. Trong vụ án này bị cáo là người giữ vai trò chủ mưu, cất giữ ma túy và trực tiếp giao dịch bán trái phép ma túy, do đó cần phải xử lý bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc. Đối với bị cáo Lưu Bá T1 sử dụng ma túy từ tháng 4 năm 2017, bị cáo đồng phạm với vai trò giúp sức, dẫn dắt để bị cáo T và T2 liên lạc trao đổi mua bán trái phép ma túy đồng thời bị cáo là người trực tiếp cùng bị cáo T đi bán ma túy cho T2. Các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy nhưng hám lời và muốn có ma túy sử dụng nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật, đi gieo rắc cái chết trắng cho người khác. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đặc biệt bị cáo T, người đã bị xử lý nhiều lần trước pháp luật nhưng nay vẫn tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm: tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Sau khi cân nhắc nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ, hậu quả xảy ra, Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo

chấp hành hình phạt tù một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo bán ma túy trái phép với mục đích kiếm lời, qua xác minh các bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản nhưng cơ quan công an thu giữ của bị cáo T 4.080.000 đồng, bị cáo T khai là tiền của bị cáo nên cần phạt bị cáo T một khoản tiền để sung quỹ nhà nước, riêng bị cáo T1 không có tài sản, không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Thân.

Về nguồn gốc toàn bộ số ma túy nêu trên, bị cáo T khai nhận mua của 01 người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội với giá: 5.000.000 đồng rồi đem về sử dụng và bán kiếm lời. Hiện cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T nên tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Lưu Văn T2, là người có ý định mua 2,3258 gam chất ma túy (*Methamphetamine*) của T để sử dụng nhưng chưa kịp mua, hiện T2 không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM star 110 màu xanh BKS: xxRx - xxxx đã cũ, theo bị cáo T và anh Nguyễn Mạnh C khai là tài sản của anh C. Quá trình điều tra xác định, ngày 04/4/2017 anh C vay của bị cáo T số tiền 1.400.000 đồng và để lại chiếc xe nêu trên làm tin, anh C không biết T sử dụng xe để đi bán ma túy. Tuy nhiên chiếc xe trên đã được mua bán qua nhiều người và các lần giao dịch mua bán đều không có giấy tờ, xe hiện nay không có đăng ký nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ khi nào điều tra làm rõ nguồn gốc hợp pháp, sẽ xử lý sau.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của T, T1 và T2 như đã nêu trên đều sử dụng để giao dịch trao đổi mua bán trái phép ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 4.080.000 đồng; 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ và 01 giấy vay tiền có tên người vay là Nguyễn Mạnh C, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo T nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 tuavit màu vàng, đã cũ có 04 cạnh dài 35cm treo tại giá để hàng của xe mô tô BKS: xxRx – xxxx, bị cáo T sử dụng mở ổ sườn xe mô tô để cất giấu ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số ma túy và bao gói do cơ quan giám định hoàn lại, 01 cân tiểu ly điện tử, 10 túi nilon, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá cơ quan điều tra thu của bị cáo T, với mục đích để mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần được xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T và Lưu Bá T1 (tức Lưu Văn T1) phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 và khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước. Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, khi có Quyết định thi hành án, bị cáo không nộp tiền thi hành án, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 20 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Bá T2.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Bá T1 (tức Lưu Văn T1) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2017.

Về vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật sau giám định A1 = 2,7971 gam, A2 = 3,2747 gam cùng toàn bộ bao gói.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tuavit màu vàng, đã cũ có 04 cạnh dài 35cm; 01 cân tiểu ly điện tử; 10 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng, kích thước mỗi túi khoảng 1,5 x 1,5 cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình thủy tinh màu trắng có nắp màu hồng, 01 ống thủy tinh màu trắng, 01 ống coong thủy tinh màu trắng và 01 ống hút nhựa màu trắng.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY G301 màu đen bạc của Lưu Văn T2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ của bị cáo Nguyễn Thanh T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar B223 màu đen của bị cáo Lưu Bá T1.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh T 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ, 01 giấy vay tiền mang tên người vay tiền là Nguyễn Mạnh C và số tiền 4.080.000 đ (*bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*) nhưng tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

(Tiền và tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên).

Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T và Lưu Bá T1 (tức Lưu Văn T1), mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên;
- Công an thị xã Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp thành phố H và Tuyên Quang;
- Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, V.P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh